TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 115/2023/HNGĐ-PT Ngày: 14/8/2023 *v/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T.

Các thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Lê N.

2. Ông Trương Thành T.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ánh T - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thanh phố Hà Nội:*** Bà Ngô Phương L - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2023/TLPT–HNGĐ ngày 28/3/2023 về việc yêu cầu ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 258/2023/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Toà án nhân dân quận L, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2023/QĐXX-PT ngày 22/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐ-PT ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Số 6 Lê Phụng H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số 60, ngõ 11, phố V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Trú tại: Số 60, ngõ 11, phố V, phường V, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Y, Huyện H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng từ giữa năm 2008. Nguyên nhân chủ yếu do anh H thường xuyên uống rượu, không làm chủ được nên đã chửi bới, lăng mạ, xúc phạm thậm chí đánh đập chị. Ngoài ra, trong quá trình quan hệ vợ chồng, bản thân chị sức khỏe không tốt nên không thể thường xuyên đáp ứng nhu cầu quan hệ vợ chồng. Nhiều lần, chị đã chia sẻ với anh H về chuyện này nhưng anh H không thông cảm mà ngược lại còn cưỡng bức chị quan hệ rất nhiều lần nên chị bị hoảng loạn về tinh thần, sợ hãi mỗi khi gần anh H. Bên cạnh đó, chị làm kinh doanh nên phải gặp gỡ thường xuyên với các đối tác, anh H không hề chia sẻ công việc với chị mà thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị, bạn bè của chị, thậm chí là khách hàng, đối tác. Từ đó dẫn đến uy tín cũng như công việc của chị bị ảnh hưởng. Năm 2008, chị đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân Huyện H, nhưng sau đó vì các con và hi vọng anh H thay đổi nên chị đã không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù vậy, nhưng tình cảm vợ chồng không hề cải thiện, anh H vẫn thường xuyên uống rượu, thường xuyên xúc phạm chị và gây nhiều cHuyện khiến chị không chấp nhận được. Năm 2017, chị và anh H sống ly thân mỗi người một tầng vì chưa có điều kiện sống riêng. Tháng 2/2022, anh H sau lần uống rượu lại gây tai nạn khiến gia đình càng khủng hoảng hơn. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị ly hôn với anh H và không phải hòa giải vì giữa chị và anh H không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung: cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009, cháu Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/10/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con cho chị mỗi tháng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống rất hạnh phúc cùng nhau phát triển kinh tế gia đình. Do tình hình dịch Covid kéo dài, gia đình có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, chị L nóng giận đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án. Sau đó hai vợ chồng đã trao đổi và tự hòa giải. Bản thân anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên không muốn ly hôn và muốn vợ chồng cùng chăm lo cho các con. Vì vậy, anh mong Tòa án hòa giải để vợ chồng có thêm cơ hội cùng sống, làm việc và nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung: cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009, cháu Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/10/2015. Nếu phải ly hôn, anh chị tự thỏa thuận về việc nuôi con và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 258/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Toà án nhân dân quận L, Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh 12/01/2009, cháu Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/10/2015. Ly hôn, giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên B, giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Triều V và Nguyễn Ngọc Tường V. Anh Nguyễn Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V cho chị L mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo quy định của pháp luật kể từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu V trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L được quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ: Toà án không giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2022, anh Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn, mong được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Ngày 28/2/2023, Tòa án nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 26/2023/QĐ-PT chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Quyết định số 26/2023/QĐ-PT ngày 28/2/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của anh Nguyễn Văn H.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H có phát sinh mâu thuẫn và đã xác định mục đích hôn nhân không đạt được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị L ly hôn anh H là có căn cứ pháp luật. Về con chung, anh chị có 03 con chung. Tòa cấp sơ thẩm giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên B, giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Triều V và Nguyễn Ngọc Tường V. Anh Nguyễn Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V cho chị L mỗi tháng là 10.000.000 ₫ (Mười triệu đồng) theo quy định của pháp luật kể từ tháng 09/2022 cho đến khi cháu Vy trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, y bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 05/4/2022, chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H trú tại số 60 ngõ 11 phố Việt H, phường Việt H, thành phố Hà Nội. Quan hệ pháp luật của vụ án xác định là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sư, Tòa án nhân dân quận L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 21/10/2022, bị đơn anh H đã nộp đơn kháng cáo. Quyết định số 26/2023/QĐ-PT ngày 28/2/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của anh Nguyễn Văn H và anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 16/1/2007 tại UBND xã Y, Huyện H, thành phố H. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị L làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách làm ăn kinh tế cũng như không có sự đồng cảm, chia sẻ và yêu thương, lắng nghe nhau. Chị L sức khỏe không tốt nên phần nào chưa làm tròn nghĩa vụ của người vợ. Anh H chưa tâm lý để gần gũi cảm thông về tâm, sinh lý của vợ mà có phần áp đặt, thậm chí ghen tuông, nghi ngờ khiến vợ chồng mất niềm tin ở

nhau cũng như không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Về phía anh H không đồng ý ly hôn vì vợ chồng vẫn còn tình cảm, muốn chung sống với nhau để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Xét yêu cầu xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng theo lời khai của chị L: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì tính cách không hợp, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng không còn sự cảm thông, chia sẻ thiếu sự tôn trọng lẫn nhau và thậm chí anh H say rượu bạo hành chị. Chứng cứ để chứng minh anh H bạo hành, chị L không cung cấp được cho Tòa án mà chỉ thể hiện trên lời khai.

Tòa án tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi cư trú của chị L, anh H được biết vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn trầm trọng để tổ dân phố phải can thiệp. Về phía anh H không đồng ý ly hôn và mong muốn gia đình đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con chung. Nhận thấy, anh H chị L có 03 con chung cháu Nguyễn Thiên B, 14 tuổi, cháu Nguyễn Triều V, 11 tuổi, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, 8 tuổi. Cả 03 cháu đều đang ở độ tuổi vị thành niên bắt đầu vào giai đoạn dậy thì cần có sự chăm lo, giáo dục của cả bố và mẹ. Trong quá trình trưởng thành của 03 cháu cần được sống trong gia đình có đầy đủ bố mẹ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H chưa đến mức trầm trọng. Thực tế, anh chị vẫn đang chung sống trong một mái nhà và cùng nhau chăm sóc 03 con chung. Nhận thấy nguyện vọng của anh H muốn được duy trì cuộc sống gia đình để có điều kiện chăm sóc 03 con chung đang ở độ tuổi vị thành niên là tự nguyện phù hợp với quy phạm đạo đức và không trái pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung: cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/01/2009, cháu Nguyễn Triều V, sinh ngày 15/9/2012, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/10/2015. Tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L nên Tòa không xem xét giải quyết vấn đề con chung của vợ chồng.

[2.3] Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh H được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 258/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Toà án nhân dân quận L, Hà Nội. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 65012 ngày 08/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0065721 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận L, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh T

Nơi nhận:
1. TAND quận L;
2. VKSND TP Hà Nội;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận L;
5. Lưu hồ sơ, VP.